CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
ĐẾN Số: 865
Ngày: 06/10/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

HOA HỒI (WHOLE STAR ANISE)

Hưng Yên, 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ONEFOOD/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH One Food Việt Nam

Địa chỉ cũ: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hổ Đội, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Địa chỉ mới: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hổ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0972.805.994

Mã số hộ kinh doanh: 1001207739 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2020. Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17 tháng 01 năm 2025

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018 do Công ty trách nhiệm hữu hạn chứng nhân KNA cấp ngày 28 tháng 02 năm 2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hoa hồi (Whole Star Anise)

2. Thành phần: 100% Hoa hồi

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 10g, 15g, 20g, 30g, 40, 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg…. Hoặc theo nhu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nhựa PE, túi nhựa nhiều lớp BOPP/PE, PET/PE, OPP/PE, PET, CPP hoặc túi nhựa ghép màng nhôm PET/PE/AL/PE, BOPP/AL/PE bên ngoài có ghi thông tin nhãn đầy đủ. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH One Food Việt Nam

- Địa chỉ: 160 đường Thống Nhất, thôn Hổ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(Đính kèm mẫu nhãn dự kiến ở phụ lục)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH One Food Việt Nam sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

M.S.D.N: 0901207739 C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

HOÀNG THỊ THOAN

**Nhãn sản phẩm dự kiến*

HOA HỒI (WHOLE STAR ANISE)

Thành phần: 100% Hoa hồi

Khối lượng tịnh: 500g

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi phát hiện bị ẩm, mốc, hết hạn sử dụng hoặc có mùi lạ.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu chế biến các món ăn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Xuất xứ: Việt Nam

Số TCB: 01/ONEFOOD/2026

Đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm: Công ty TNHH One Food Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hổ Đội, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ trụ sở mới sau sát nhập: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hổ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: 160 đường Thống Nhất, tổ dân phố Hổ Đội 1, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất sau sát nhập: 160 đường Thống Nhất, thôn Hổ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260922-017/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 30/09/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1): **CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM**

Địa chỉ/ *Address*(1): Địa chỉ cũ: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Địa chỉ mới: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*: 22/09/2026

Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*: 22/09/2026 đến 28/09/2026

Tên mẫu/ *Sample Name*(1): **Hoa hồi (Whole star anise)**

Mô tả mẫu/ *Sample description*: Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Nguyễn Ngọc Hân

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS - P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ *No.*: VLAB0-260922-017/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 30/09/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
1.	Định lượng E.coli dương tính với β-glucuronidase/ *Enumeration Escherichia coli β-glucuronidase positive*	TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2: 2001)(a)	CFU/g	<10	-
2.	Phát hiện *Salmonella* spp./ *Detection of Salmonella spp.*	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020(a)	/25g	KPH/ND	-
3.	Hàm lượng Asen (As)/ *Arsenic (As) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,03
4.	Hàm lượng Chì (Pb)/ *Lead (Pb) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,05
5.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/ *Cadmium (Cd) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,015
6.	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)/ *Mercury (Hg) content*	AOAC 2015.01(a)	mg/kg	KPH/ND	0,02
7.	Hàm lượng Thiếc (Sn)/ *Tin (Sn) content*	VLAB-CH-TP-422 (Ref. AOAC 2015.01)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,3
8.	Aflatoxin tổng số/ *Total Aflatoxins*	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	2
9.	Aflatoxin B1	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5
10.	Ochratoxin A (OTA)	VLAB-CH-TP-599(a)	µg/kg	KPH/ND	0,5

Ghi chú/ *Remark(s)*:

Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g / *For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 1001207739

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 03 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 17 tháng 01 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ONE FOOD VIET NAM COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: ONE FOOD VIET NAM CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, Thị Trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: *0972805994* Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ THOAN	Việt Nam	Tòa nhà FLORENCE, số 28 đường Trần Hữu Dực, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.280.000.000	64,000	034194010770	

2	NGUYỄN THỊ THOA	Việt Nam	Tổ dân phố Hồ Đội 3, Thị Trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	720.000.000	36,000	034160018399	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HOÀNG THỊ THOAN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *08/05/1994* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034194010770*

Ngày cấp: *16/03/2022* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Hồ Đội 3, Thị Trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tòa nhà FLORENCE, số 28 đường Trần Hữu Dực, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phạm Thị Phương

CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM
M.S.D.N: 1001207739 - C.T.T.N.H.H
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

KNA CERTIFICATION
Quality Innovation

GIẤY CHỨNG NHẬN

CẤP CHO

CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM

Trụ sở : Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, Thị Trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
Nhà máy: Địa điểm kinh doanh - Công ty TNHH One Food Việt Nam, Số 160 đường Thống Nhất,
Tổ dân phố Hồ Đội 1, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

MÃ SỐ THUẾ : 1001207739

KNA Cert chứng nhận rằng Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm của Công ty trên đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

Phạm vi chứng nhận

SƠ CHẾ VÀ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ: TỎI, GỪNG, TIÊU, HỒI, QUẾ
Mã ngành thực phẩm: "CIV"

Mã truy xuất chứng chỉ

Ngày cấp: 28/02/2025
Ngày hết hạn: 27/02/2028

TỔNG GIÁM ĐỐC

KNA Cert

Certificate No. KAC25/0014

PHẠM MINH LUÂN

KNA Certification Co., Ltd
Head Office: 11th Floor, Ladeco Building, 266 Doi Can, Ba Dinh, Ha Noi, Viet Nam
Branch: 7th Floor, Hyco4 Tower Building, 205A Nguyen Xi, Binh Thanh, HCMC, Viet Nam
Tel: (+84)2438.268.222 - Hotline: 090.4444.679 – Website: www.knacert.com.vn

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM

M.S.D.N: 1001207739 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM
TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
ĐẾN Số: 382
Ngày: 19/10/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

TCCS 01:2026/ONEFOOD

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

HOA HỒI (WHOLE STAR ANISE)

	Biên soạn & soát xét	Phê duyệt
Họ và tên	Hoàng Thị Thoan	Hoàng Thị Thoan
Chức danh	Giám đốc	Giám Đốc
Chữ ký		
Ngày	29/09/2026	29/09/2026

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 01:2026/ONEFOOD** do Công Ty TNHH One Food Việt Nam phê duyệt.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và qui định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ qui định về kiểm soát tài liệu của cơ sở.

Mục lục

1. Phạm vi áp dụng 3
2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt 3
3. Tài liệu viện dẫn 3
4. Yêu cầu kỹ thuật 3
5. Ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển 4

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Hoa Hồi (Whole Star Anise) do Công Ty TNHH One Food Việt Nam sản xuất và phân phối.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: Không

3. Tài liệu viện dẫn

- Thông tư 50/2016/TT-BYT, Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

4. Yêu cầu kỹ thuật

Công Ty TNHH One Food Việt Nam sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

4.1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Áp dụng theo QCVN 8-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức giới hạn
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 10
2	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
3	Ochratoxin A	µg/kg	≤ 30

4.2. Chỉ tiêu dư lượng thuốc BVTV

Áp dụng theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức giới hạn
1	Cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện

4.3. Chỉ tiêu kim loại nặng

Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
2	Asen (AS)	mg/kg	≤ 5
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
5	Thiếc (Sn)	mg/kg	≤ 250

4.4. Chỉ tiêu vi sinh vật

Áp dụng theo QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức giới hạn
1	E. coli	CFU/g	$\leq 10^2$
2	Salmonella	CFU/g	KPH

5. Tiêu chuẩn bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1 Bao gói

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 10g, 15g, 20g, 30g, 40, 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg…. Hoặc theo nhu cầu của khách hàng.

5.2. Ghi nhãn

- Nhãn sản phẩm được ghi trên bao bì theo quy định tại Nghị định 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Bảo quản

- Bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

5.4. Vận chuyển

- Vận chuyển: Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ.

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261010-042/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 13/10/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng/ *Company*(1):	**CÔNG TY TNHH ONE FOOD VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address*(1):	"Địa chỉ cũ: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam Địa chỉ mới: Số nhà 02, ngách 05, ngõ 145 đường Hồ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam"
Ngày nhận mẫu/ *Date of sample receipt*:	10/10/2026
Thời gian thử nghiệm/ *Testing period*:	10/10/2026 đến 13/10/2026
Tên mẫu/ *Sample Name*(1):	**Hoa hồi (Whole star anise)**
Mô tả mẫu/ *Sample description*:	Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ *Sample in sealed plastic bag.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/ *See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) *Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) *Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) *Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) *Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) *Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.*
(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) *Parameter was performed by the subcontractor.*
Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ *The test results are valid only on submitted sample.*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/ *Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ *All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.*

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of Laboratory

Phan Tấn Lập

TUQ. Tổng Giám đốc/ *For General Director*
Giám đốc kỹ thuật/ *Technical Director*

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Lê Tiến Khánh

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*
Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-261010-042/1

Ngày phát hành/ *Issue date* : 13/10/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

TT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Phương pháp phân tích *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	LOQ
1.	Cypermethrin	VLAB-CH-TP-614 (Ref: AOAC 2007.01)(a)	mg/kg	KPH/ND	0,01

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

Trung tâm phân tích/*Testing Center*

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province